

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC VỀ MUA BÁN HÀNG HÓA
IN PRINCIPLE AGREEMENT ON PURCHASE

Số/ No.:

(Ref.:.....)

Hợp đồng nguyên tắc mua bán Hàng hóa này (Sau đây gọi là “**Hợp đồng**”) được ký kết vào ngày .../.../....., bởi và giữa:

This In-Principle Agreement on purchase (Hereinafter referred to as the “Agreement”) is entered into06/12/2020, by and between:

CÔNG TY CỔ PHẦN /

Điện thoại/ *Tel.* : Fax:

Đại diện/ *Representative* : Ông/ Mr.

Chức vụ/ *Position* :

Mã số thuế/ *Tax code* :

Sau đây gọi là “.....”/ *Hereinafter referred to as “.....”*

Và/And

CÔNG TY/COMPANY LIMITED

Địa chỉ :

Address :

Điện thoại/ *Tel.* :Fax:

Đại diện/ *Representative* :

Chức vụ/ *Position* :

Mã số thuế/ *Tax code* :

Sau đây gọi là “**Bên Cung ứng**”/ *Hereinafter referred to as the “Provider”*

Xét vì:

Whereas:

- có nhu cầu mua hàng hóa với số lượng, chất lượng, cách thức như quy định tại từng Đơn đặt hàng cụ thể cho và/hoặc (các) Chi nhánh của (Sau đây

gọi là “**Chi nhánh**”). mong muốn hàng hóa này được cung cấp bởi một Bên Cung ứng có uy tín, có chức năng kinh doanh phù hợp và chuyên nghiệp; và

..... *has demand to purchase goods with the quantity, quality, method as stated in the specific purchase order for and/or its Branches (hereinafter referred to as the “**Branches**”). wishes goods supplied by a professional, prestigious supplier with appropriate business functions; and*

- Bên Cung ứng là đơn vị có chức năng cung cấp hàng hóa với số lượng, chất lượng, cách thức như yêu cầu. Bên Cung ứng mong muốn cung cấp hàng hóa này theo yêu cầu của phù hợp với các điều kiện và điều khoản của Hợp đồng này.

The Provider is functional to supply goods with the quantity, quality, and method as requirement of The Provider wishes to supply these goods in compliance with the request of and in accordance with the terms and conditions of this Agreement.

Vì vậy, các Bên đồng ý ký Hợp đồng với các điều khoản và điều kiện sau:

Therefore, the Parties agree to sign this Agreement with the following terms and conditions:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

ARTICLE 1: SCOPE OF THE AGREEMENT

- 1.1. Hợp đồng này được áp dụng cho và tất cả các Chi nhánh của; áp dụng cho Bên cung ứng và tất cả các Chi nhánh của Bên cung ứng tại từng thời điểm. Theo đó, Bên cung ứng và tất cả các Chi nhánh của Bên cung ứng sẽ thực hiện việc giao hàng, xuất hóa đơn và thanh toán với và tất cả các Chi nhánh của tương ứng theo thỏa thuận giữa hai bên hoặc theo quy định tại Đơn Đặt Hàng cụ thể.

This Agreement applies to and all Branches; applicable to the Provider and all of its Providers from time to time. Accordingly, The Provider and all the Provider’s Branches will perform the deliveries, issue invoices and pay with and all’s Branches respectively as agreed upon between the two parties or under the specific Purchase Order.

- 1.2. đồng ý mua hàng hóa từ Bên Cung ứng cho và/hoặc (các) Chi nhánh của mình và Bên Cung ứng đồng ý cung cấp hàng hóa cho và/hoặc (các) Chi nhánh của theo chi tiết như quy định tại (các) Đơn Đặt Hàng, theo yêu cầu và tiêu chuẩn của (“**Hàng hóa**”) trên cơ sở không độc quyền. Để làm rõ, có

quyền mua hàng hóa từ bên thứ ba không phải là Bên Cung ứng, và Bên Cung ứng có quyền bán hàng hóa cho bên thứ ba không phải là

..... agrees to purchase the goods from the Provider for its Branches and the Provider agrees to provide the products to the Branches of as the specifically stipulated in the specific Purchase Order, under the requirement and standard of (the “Goods”) on a non-exclusive basis. For clarity, has the right to purchase goods from a third party that is not the Provider and the Provider has the right to provide goods to a third party that is not

- 1.3. Đơn Đặt Hàng có thể được phát hành đến Bên Cung ứng thông qua fax, email, trao tay trực tiếp, thư chuyển phát nhanh hoặc thư đảm bảo.

The Purchase Order may issue to the Provider via fax, email, hand delivery, express mail or registered mail.

- 1.4. Trong vòng **02 (hai) ngày** tính từ ngày gửi Đơn Đặt Hàng cho Bên Cung ứng, Bên Cung ứng phải xác nhận chấp nhận Đơn đặt hàng. Trong trường hợp, Bên Cung ứng không thể cung cấp được Hàng Hóa, Dịch Vụ theo quy định trong Đơn Đặt Hàng, Bên Cung ứng phải thông báo ngay cho trong vòng **24 (hai mươi bốn) giờ** kể từ thời điểm nhận được Đơn Đặt Hàng. Nếu Bên Cung ứng xác nhận không thể cung cấp được Hàng Hóa theo Đơn Đặt Hàng hoặc không phản hồi trong thời hạn trên, Đơn Đặt Hàng sẽ tự động chấm dứt và không ràng buộc bất cứ trách nhiệm nào liên quan đến Đơn Đặt Hàng đó.

Within 02 (two) days from the date sends Purchase Order(s) to the Provider, the Provider shall have to confirm their acceptance with such Purchase Order(s). During 24 (twenty-four) hours from the time receiving the Purchase Order, the Provider shall inform to in case the Provider cannot provide such Goods. In case the Provider confirms that they cannot provide the Goods as stipulated in Purchase Order(s) or do not have any feedback during the said term, the Purchase Order(s) shall be automatically terminated and shall not be bound by any obligations, responsibilities related to such Purchase Order(s)

- 1.5. Đơn Đặt Hàng sẽ có hiệu lực cho đến ngày giao hàng như được quy định tại chính Đơn đặt hàng đó (“**Ngày giao hàng**”). Vào thời điểm chấm dứt Ngày giao hàng nếu Bên Cung ứng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ giao hàng, thực hiện Dịch Vụ của mình thì Đơn Đặt Hàng sẽ tự động chấm dứt mà không ảnh hưởng đến các quyền của được quy định tại Hợp đồng này và của luật hiện hành.

A Purchase Order shall be valid and effective up to the delivery date stated on that Purchase

Order ("Delivery Date"). At the end of the Delivery Date, if the Provider does not fulfill its delivery obligations, the Purchase Order shall be automatically terminated without prejudice to the rights of as stipulated in this Agreement and applicable laws.

- 1.6. Trong mọi trường hợp việc chấm dứt của các Đơn Đặt Hàng sẽ không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của Hợp đồng này và các Đơn Đặt Hàng khác ngoại trừ các Bên có thỏa thuận khác.

In all cases the termination of the Purchase Order shall not affect the validity of this Agreement unless the applicable laws otherwise stipulate

- 1.7. Bên Cung ứng thừa nhận rằng mặc dù đã chỉ định Bên Cung ứng, nhưng sẽ không có nghĩa vụ phải mua số lượng Hàng Hóa tối thiểu từ Bên Cung ứng.

The Provider acknowledges that although has appointed the Provider, shall have no obligation to use any minimum level of the Goods from the Provider.

- 1.8. Mọi sự thay đổi về nội dung Hợp đồng, Đơn Đặt Hàng và Phụ lục phải được sự đồng ý của

Any amendment the scope of the Agreement, Purchase Order and Appendix shall be approval by

- 1.9. Đối với Hàng Hóa là thực phẩm bao gói sẵn, Hạn sử dụng còn lại của Hàng Hóa được quy định như sau:

Incase the Goods is packed foods and beverages, the remaining utility term of the Goods is stipulated as follow:

- a) Hàng trong nước: không ít hơn 2/3 thời hạn sử dụng ghi trên nhãn Hàng Hóa;

Domestic Goods: not less than 2/3 of the utility term mentioned in the label of the Goods

- b) Hàng nhập khẩu: không ít hơn 1/2 thời hạn sử dụng ghi trên nhãn Hàng Hóa.

Imported Goods: not less than 1/2 of the utility term mentioned in the label of the Goods.

ĐIỀU 2: GIÁ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

ARTICLE 2: AGREEMENT VALUE AND PAYMENT METHOD

2.1. Giá trị Hợp đồng

The Agreement values

- a) Đơn giá của Hàng hóa sẽ được xác định dựa theo bảng báo giá đã được chấp thuận và là giá trọn gói cố định, bao gồm tất cả các khoản thuế, nghĩa vụ, và các loại phí có thể được áp dụng, chi phí vận chuyển, và tất cả các khoản chi phí khác để thực hiện Hợp đồng. Bên Cung ứng không được phép thay đổi đơn giá đã được quy định.

The unit price of the Goods shall be based on the quotation accepted by which is the fixed lump sum price, including all taxes, duties, charges applicable thereto, transportation expenditures, and other expenditures to perform the Agreement. The Provider is prohibited from making any variation to the price.

- b) Trong trường hợp Bên Cung ứng đề nghị thay đổi giá của Hàng hóa thì giá mới chỉ được áp dụng sau khi Bên Cung ứng nhận được chấp thuận bằng văn bản của về giá mới và về thời điểm bắt đầu áp dụng giá mới. sẽ không từ chối một cách bất hợp lý sự chấp thuận nếu Bên Cung ứng đưa ra được căn cứ cho đề nghị của mình.

In case the Provider requests to change the price of the Goods, the new price shall be applied only after the Provider has obtained the 's written approval of the new price and the time of applying such new price. will not unreasonably deny approval if the Provider gives the basis for its request.

- c) Bên Cung ứng đồng ý rằng, sẽ không phải chịu thêm bất kỳ chi phí phát sinh nào khác liên quan đến Hợp đồng này, trừ trường hợp chi phí phát sinh là do yêu cầu của

The Agreement value includes value added tax, expenditures, government charges (if any). The Provider agrees that shall not bear any expenditure arising from the Agreement, except for expenditures arising from requirements of

- d) Để tránh hiểu lầm, chỉ có nghĩa vụ thanh toán cho Bên Cung ứng tương ứng với phần Hàng Hóa đạt yêu cầu ghi nhận trong Hợp đồng này, các Đơn Đặt Hàng, Phụ lục đính kèm, các thỏa thuận giữa hai Bên, và Hàng Hóa đã được chấp nhận.

For the avoidance of doubt, is responsible for paying the payment amount to the Provider in correspondence with the Goods fulfilling requirements which recorded in the Agreement, its Purchase Order, and attached Appendices, agreements between the parties and the Goods are agreed by

- e) Tuân theo các quy định pháp luật về kế toán, hóa đơn tài chính hợp lệ sẽ được xuất cho và/hoặc Chi nhánh của mà Chi nhánh đó được cung ứng Hàng hóa theo Hợp đồng này và (các) Đơn Đặt Hàng.

Comply with the legal regulations on accounting, the valid financial invoice shall be issued to and/or the Branches of which are provided the Goods under this Agreement and its Purchase Order.

- f) Trong trường hợp thanh toán trễ hạn, sẽ bị phạt 0,1% cho một ngày trễ hạn nhưng không quá 8% giá trị Đơn Đặt Hàng bị vi phạm.

In case pays late, should be penalty 0.1% per due date for the value of the late payment but total penalty amount is not exceeded 8% of the Purchase Order value in breach.

2.2. Thời hạn thanh toán và hồ sơ thanh toán

Payment deadline and payment dossiers

Trừ trường hợp có quy định khác đi tại từng Đơn Đặt Hàng, Phụ lục, việc thanh toán sẽ được thực hiện như sau:

Unless the Purchase Order, Appendix otherwise requires, the payment shall be paid as below:

..... sẽ tiến hành đối chiếu công nợ và thanh toán cho Bên Cung ứng trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được: Biên bản bàn giao hoặc phiếu giao hàng đã xác nhận giữa Hai Bên cùng với hóa đơn tài chính hợp lệ.

..... shall pay to the Provider within 15 working days from the date receives the Hand-OverMinutes, delivery note and valid financial invoice.

2.3. Tài khoản Ngân hàng của Bên Cung ứng

The Bank account of the Provider:

..... sẽ thanh toán cho Bên Cung ứng bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản Ngân hàng của Bên Cung ứng như sau hoặc bất kỳ tài khoản Ngân hàng nào khác của Bên Cung ứng theo chỉ định của Bên Cung ứng tại từng thời điểm:

..... shall pay to the Provider via bank transfer into the bank account of the Provider as follow or any bank account of the Provider as its designation from time to time

Bên thụ hưởng <i>Beneficiary</i>	:	
Số tài khoản <i>Bank account</i>	:	
Tên ngân hàng <i>Bank name</i>	:	

Địa chỉ ngân hàng <i>Bank address</i>	:	
--	---	--

2.4. Ủy quyền thanh toán/ *Authorized payment*

Tại đây, các Bên đồng ý rằng các Chi nhánh của như nêu tại Điều 1 sẽ ủy quyền cho Công ty Cổ phần Pizza thay mặt cho mình thực hiện thanh toán (bao gồm thanh toán và nhận thanh toán) với Bên Cung ứng. Tùy theo quyết định của mình, Công ty Cổ phần Pizza sẽ thanh toán cho Bên Cung ứng bằng một và/hoặc các tài khoản Ngân hàng nằm trong danh sách các tài khoản ngân hàng của như được liệt kê bên dưới

Hereby, both Parties agree that the Branch of mentioned in the Article 1 shall authorize to Pizza Corporation on behalf of them to perform their payment obligations (including pay and receive payment) with the Provider. Pizza Corporation shall, by its sole discretion, pay to the Provider via a bank account and/or bank accounts listed in the list of bank account of the as following:

Tên tài khoản <i>Beneficiary</i>	:	
Số tài khoản <i>Bank account</i>	:	
Tên ngân hàng <i>Bank name</i>	:	
Địa chỉ ngân hàng <i>Bank address</i>	:	
Mã Ngân hàng <i>Bank code</i>	:	

Trong thời hạn Hợp đồng, sẽ thông báo đến Bên Cung ứng sự thay đổi danh sách các tài khoản ngân hàng trong vòng 15 ngày làm việc khi có phát sinh sự thay đổi.

During the term of the Agreement, shall announce to the Provider the adjustment of list of bank account within 15 days from the adjustment date.

ĐIỀU 3: ĐỊA ĐIỂM GIAO HÀNG, THỜI GIAN GIAO HÀNG

ARTICLE 3: THE PLACE FOR DELIVERY, TIME OF DELIVERY

3.1. Địa điểm giao hàng và thời gian giao hàng/ Delivery place and schedules

- a) Địa điểm giao hàng (Sau đây gọi là “**Địa điểm**”) và thời gian giao hàng sẽ được đề cập tại từng Đơn Đặt Hàng. Trường hợp, thời gian giao hàng được xác định bằng một khoảng thời gian, Bên Cung ứng phải thông báo cho ngày giao hàng chính xác ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày giao hàng.

The Place on delivery (Hereinafter referred to as the “Place”) and the delivery date shall be detailed as stipulated in Purchase Order. In case the time for delivery is calculated by the term, the Provider shall notify to the specific delivery date at least 03 working day prior to the delivery date.

Trường hợp Bên Cung ứng giao Hàng Hóa cho bất kỳ chủ thể nào không được ủy quyền nhận Hàng Hóa từ thì Bên Cung ứng phải chịu mọi trách nhiệm đối với các phí tổn, thiệt hại, mất mát liên quan đến việc giao hàng sai quy định và sẽ bồi thường cho bất kỳ thiệt hại, tổn thất nào (nếu có) mà phải gánh chịu phát sinh từ việc giao hàng sai quy định của Bên Cung ứng.

In case, the Provider delivers the Goods to any unauthorized entity to receive goods from, the Provider shall be liable for all relevant expenditures, damages, and losses related to such wrong delivery, and indemnify the any losses and damages suffered by the therefrom (if any)

- b) Trong trường hợp bất kỳ phần Hàng Hóa nào không thể thực hiện được theo đúng thời gian giao hàng, Bên Cung ứng phải đạt được sự đồng thuận của về việc giao hạn. Trong trường hợp Bên Cung ứng giao hàng trễ thì Bên Cung ứng sẽ chịu phạt 0,1% cho một ngày trễ hạn và bồi thường tất cả thiệt hại phát sinh cho, tuy nhiên thời gian trễ hạn tối đa là 07 ngày. Nếu quá thời hạn này mà Bên Cung ứng vẫn chưa hoàn tất giao hàng thì không ảnh hưởng đến các quyền và biện pháp khắc phục khác của, có quyền đơn phương chấm dứt Đơn Đặt Hàng và theo đó Bên Cung ứng có nghĩa vụ hoàn trả các khoản tiền mà đã thanh toán (nếu có) và bồi thường tất cả thiệt hại phát sinh cho

In case any part of the Works cannot be executed in the time for delivery hereof, the Provider must obtain approval of In case the Provider late delivers, the Provider has obligation to pay a penalty amount equivalent to 0.1% per each overdue date and compensate all the damage incurred to, but total overdue period are 07 days. If excess of said period that the Provider has not yet completed the delivery, without prejudice any right and other remedy of, has

the right to unilaterally terminate the Purchase Order, therefore the Provider is obliged to refund the amounts paid by (if any) and compensate all the damage incurred to

- c) Sau khi đã hoàn tất việc giao hàng theo đúng quy định của Hợp đồng này (trừ nghĩa vụ bảo hành), các Bên sẽ ký Biên bản giao nhận Hàng Hóa.

After completing Works with this Agreement (except for the Warranty Obligation), the Provider both Parties shall sign the Hand-over Minute.

- d) Nếu số lượng Hàng hóa được giao nhiều hơn số lượng quy định tại Đơn Đặt Hàng, thì sẽ có toàn quyền quyết định chấp nhận hoặc từ chối phần Hàng hóa tăng thêm, và giá của phần hàng hóa tăng thêm này sẽ tùy thuộc vào sự thỏa thuận của cả hai bên.

In case the delivered quantity of Goods is more than the quantity indicated in the Purchase Order, receiving of the additional Goods shall be subject to the 's sole discretion with the price as mutually agreed by both parties.

Nếu Hàng hóa được giao ít hơn số lượng quy định tại Đơn Đặt Hàng thì điều này được xem là sự vi phạm của Bên Cung ứng đối với Hợp đồng. Trong trường hợp này, sẽ có toàn quyền lựa chọn quyết định:

In case the delivered quantity of Goods is less than the quantity indicated in the Purchase Order, it is considered as the Provider's breach of this Agreement. In this event, shall have the options, at its sole discretion, to:

- (i) Nhận Hàng hóa được giao cùng với các khoản phạt và bồi thường của Bên Cung ứng như quy định tại Điều 5 [Phạt và Bồi thường thiệt hại] cho phần Hàng Hóa bị giao thiếu; hoặc

Receive the delivered Goods together with the indemnities from the Provider as stipulated in Article 5 [Penalty and Compensation] for the Goods which are lacked delivery; or

- (ii) Từ chối toàn bộ Hàng hóa được giao, chấm dứt Hợp đồng này, và Bên Cung ứng có nghĩa vụ thanh toán cho khoản phạt và bồi thường như tại Điều 5 [Phạt và Bồi thường thiệt hại].

Reject all the delivered Goods, terminate this Agreement, and require the Provider to indemnify as described in Article 5 [Penalty and Compensation].

Tuy nhiên, nếu chưa hết thời gian giao hàng, trường hợp Bên Cung ứng giao thiếu và/hoặc giao Hàng hóa không phù hợp với thỏa thuận, Bên Cung ứng có thể giao phần Hàng hóa còn thiếu, và/hoặc khắc phục hoặc thay thế phần Hàng hóa không phù hợp với thỏa thuận. Khi thực hiện việc khắc phục trên, nếu Bên Cung ứng làm phát sinh chi phí cho thì có trách nhiệm thanh toán chi phí đó cho

However, if the time of delivery has not yet expired, in case the Provider fails to deliver and/ or delivers the Goods in contravention of the agreement, the Provider may deliver the missing Goods, and/ or correct or replace the Goods in contravention of the agreement. In the process of performing the above remedies, if it incurs costs for, the Provider is responsible for paying such cost to

- e) Quyền sở hữu Hàng Hóa sẽ chuyển sang cho sau khi nhận Hàng hóa theo các điều kiện và điều khoản của Hợp đồng này.

The possession of Goods shall be transferred to the after the has been received the goods on the terms and conditions of this Agreement

3.2. Hoàn trả Hàng hóa/ Return the Goods

Không làm ảnh hưởng đến các quyền của được quy định tại Hợp đồng này, sẽ có quyền từ chối nhận và/hoặc trả lại Hàng hóa hoặc bất kỳ phần nào của Hàng hóa được giao bởi Bên Cung ứng nếu việc kiểm tra Hàng Hóa tại Địa điểm cho thấy trong số Hàng hóa được giao đó có bất kỳ Hàng hóa nào bị khuyết tật hoặc các mẫu Hàng Hóa được lựa chọn ngẫu nhiên không phù hợp với quy định của Hợp đồng và/hoặc Đơn Đặt Hàng.

Without prejudice to the rights of herein mentioned, shall be entitled to reject and/ or return the Goods or any part thereof delivered by the Provider if inspection shows, among others, that any of the Goods are defective or random samples do not conform this Agreement and/or Purchase Order.

Bên Cung ứng phải, bằng chi phí của mình, thu hồi Hàng hóa không đạt yêu cầu và giao lại số lượng Hàng Hóa tương ứng trong vòng 03 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Trường hợp Bên Cung ứng không thể khắc phục trong thời hạn này, được xem là Bên Cung ứng vi phạm Hợp Đồng.

The Provider is obligated to withdraw the Goods which fail to meet the requirement herein and deliver the respective quantity of Goods therefrom within 03 days from the announcement date of In case the Provider fails to rectify such violation within the term mentioned, which is considered as the breach of the Provider of this Agreement.

3.3. Khiếu nại về Hàng Hóa/ Claim on the Goods

Bên Cung ứng và đồng ý rằng việc chấp nhận Hàng Hóa tại Địa điểm không được xem là thừa nhận rằng Hàng Hóa đã thỏa mãn tất cả nghĩa vụ của Bên Cung ứng, theo đó có quyền khiếu nại về việc Hàng Hóa không thỏa mãn các quy định trong Hợp đồng, Phụ lục, các thỏa thuận của các Bên, Đơn đặt hàng, bao gồm nhưng không giới hạn số lượng Hàng hóa; Hạn sử dụng; Hàng Hóa bị lỗi, chất lượng Hàng Hóa mà tại thời điểm giao hàng không thể kiểm tra được các khiếm khuyết này bằng các biện pháp thông thường, bao gồm nhưng không giới hạn các yếu tố gây lo ngại cho sức khỏe và sự an toàn của người sử dụng. Thời hạn khiếu nại được quy định như sau:

The Provider and agree that an acceptance of the Goods at the Place is not considered as acknowledges that the Goods have satisfied all obligations of the Provider, thus has right to make a claim in case the Goods is not satisfied the terms and conditions of this Agreement, Appendices, other agreements of both Parties, Purchase Order, including but not limited to the quantity of Goods; the use term of Goods; defective Goods, the quality of Goods at the time of delivery when cannot check these defects by normal manners, including but not limited to elements causing an harmful effect on health and safety of users. The term for claiming as follow:

- a) **Đối với Hàng hóa không có bảo hành:** 30 ngày, kể từ ngày chấp nhận Hàng Hóa;

The Goods without warranty: 30 days from the acceptance date of Goods of

- b) **Đối với Hàng hóa có bảo hành:** thì thời hạn khiếu nại là 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn bảo hành.

The Goods with warranty: 30 days from the expiry date of the warranty term.

Trong mọi trường hợp, Bên Cung ứng không phải chịu trách nhiệm về những khiếm khuyết của Hàng hoá mà hoặc đại diện của đã biết hoặc phải biết nhưng không thông báo cho Bên Cung ứng trong thời hạn 03 (ba) ngày sau khi kiểm tra Hàng Hoá.

In any case, the Provider is not responsible for deficiencies of Goods that or its representatives knew or had to know about it but they did not notify the Provider within 03 (three) days after checking the Goods.

ĐIỀU 4: BẢO HÀNH

ARTICLE 4: WARRANTY

Thời gian bảo hành: được quy định tại từng Đơn Đặt Hàng hoặc Phụ lục.

Warranty duration: as stipulated in Purchase Order or Appendix attached this Agreement.

Bên Cung ứng bằng chi phí của mình sẽ sửa chữa, khắc phục các khiếm khuyết của Hàng Hóa trong vòng 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ ngày nhận được yêu cầu từ Nếu quá 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ khi thông báo mà Bên Cung ứng không hoàn thành việc bảo hành, có quyền mời bên thứ ba bất kỳ tiến hành việc sửa chữa, khắc phục sự cố và Bên Cung ứng phải thanh toán lại cho tất cả chi phí phát sinh này.

The Provider, at its own expense, shall remedy the defaults of the Goods within 24 (twenty four) hours from the date of receiving a request from If the Provider fails to perform its warranty obligation within the aforesaid period, has the right to invite any third party to remedy such defaults, and the Provider must pay back to all expenses therefrom.

Đồng thời, tại đây, Bên Cung ứng cam kết đính kèm theo đây những điều kiện, trường hợp được bảo hành đối với Hàng Hóa do Bên Cung ứng cung cấp. Nếu Bên Cung ứng không thông báo, quy định trước về những điều kiện, những trường hợp được bảo hành, Bên Cung ứng sẽ không được quyền từ chối việc bảo hành đối với toàn bộ những hư hỏng, lỗi kỹ thuật, những sự cố đối với Hàng Hóa xảy ra trong thời hạn bảo hành mà miễn là không phải gây ra do lỗi của

Concurrently, hereto, the Provider commits to attach conditions hereto, in the circumstances of guarantee for the Goods provided by the Provider. In case the Provider fails to make prior notice, provision of conditions, in the circumstances of guarantee, the Provider has no right to refuse guarantee for all technical faults, errors, defects of Goods which occur during guarantee period provided that not caused by fault of

ĐIỀU 5: PHẠT VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

ARTICLE 5: PENALTY AND COMPENSATION

Trường hợp một Bên thực hiện bất kỳ vi phạm nào đối với bất kỳ nghĩa vụ, trách nhiệm, bảo đảm cam kết nào được quy định tại Hợp đồng, Đơn Đặt Hàng, Phụ lục và/hoặc pháp luật liên quan, trừ

nghĩa vụ giao hàng và nghĩa vụ thanh toán, Bên bị vi phạm có quyền yêu cầu Bên vi phạm thanh toán cho Bên bị vi phạm một khoản tiền phạt tương đương 08% giá trị nghĩa vụ bị vi phạm.

In case either Party commits any breach against any obligations, liabilities, warranties, acknowledges and warrants as prescribed in this Agreement, Purchase Order, and Appendix and/or relevant laws, save for the delivery obligation and payment obligation, the Non-breaching Party has the right to require the Breaching Party to pay the Non-Breaching Party a sum of penalty with equivalent to 08% of breached obligation value.

Bên vi phạm phải Bồi thường đầy đủ, nhanh chóng, hữu hiệu cho Bên bị vi phạm đối với mọi tổn thất, thiệt hại, phí tổn, bao gồm nhưng không giới hạn tổn thất lợi nhuận mà Bên bị vi phạm phải gánh chịu, mọi tổn thất, trách nhiệm đối với thương vong con người, hư hại tài sản và các khiếu nại của Bên thứ ba phát sinh từ Hàng hóa hoặc bất kỳ vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm, bảo đảm của Bên vi phạm; các khoản tiền phạt hoặc hình phạt, hoặc chế tài mà cơ quan Nhà nước có thẩm quyền áp dụng đối với Bên bị thiệt hại phát sinh từ Hàng hóa hoặc bất kỳ vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm, bảo đảm của Bên vi phạm.

The Breaching Party shall compensate fully, promptly, effectively the Non-breaching Party against to any damage, losses, expenses, including but limited to loss profit incurred by the Non-Breaching Party, all losses, liabilities for human injury, asset damage and claims of the third Party arising from Goods or any breach of obligation, liability, warranty of the breaching Party; sums of penalty or punishment, or remedy applied to the Non-breaching Party by the authority arising from Goods or any breaching of obligations, liabilities, warranties of the Breaching Party.

ĐIỀU 6: CAM KẾT CỦA CÁC BÊN

ARTICLE 6: ACKNOWLEDGE AND WARRANTIES:

6.1

(a) thực hiện thanh toán đúng hạn theo quy định của Hợp đồng này;
perform payment on time as stipulated in this Agreement;

(b) đưa ra các yêu cầu, cung cấp thông tin và tạo điều kiện để Bên Cung ứng thực hiện Hàng Hóa;
provide requirements, information and give conditions to the Provider for its performance of the Goods;

(c) Tuân thủ các hướng dẫn và khuyến cáo của Bên Cung ứng khi sử dụng Hàng hóa.
Comply with Provider's instructions and recommendations when using the Goods.

(d) kiểm tra và chấp nhận Hàng Hóa. Tuy nhiên, bảo lưu quyền từ chối bất kỳ phần Hàng Hóa nào trong trường hợp phần Hàng Hóa này không đáp ứng được yêu cầu theo quy định trong Hợp đồng, Phụ lục đính kèm.

check and accept for the Goods completion. However, shall reserve the right to refuse any part of the Goods in case such Goods does not meet the requirements in accordance with the Agreement and its Appendices.

6.2. Bên Cung ứng/ *The Provider*:

(a) chịu trách nhiệm về toàn bộ phương tiện, Hàng Hóa, nhân công để hoàn tất thực hiện nghĩa vụ của Bên Cung ứng theo quy định của Hợp đồng, Đơn Đặt Hàng, Phụ lục;

shall be responsible for all means of transportation, Goods, labor to complete the contractual obligation of the Provider in accordance with this Agreement, Purchase Order, and Appendix;

(b) sẽ chịu rủi ro cho hàng hóa và các vật tư khác cho đến thời điểm các Bên ký Biên bản Bàn giao Hàng Hóa;

shall bear all risks for the Goods and other materials until the moment that the Parties have signed the Hand-over Minute;

(c) trong suốt thời gian thực hiện Hợp đồng, Bên Cung ứng phải tuân thủ mọi yêu cầu về sức khỏe và an toàn theo quy định của pháp luật và bất kỳ sự hướng dẫn hợp lý nào được quy định bởi đối với Hàng Hóa;

during doing the Agreement, the Provider must comply with all requirements of health and safety in accordance with laws and any reasonable instructions issued by in respect of the Goods;

(d) đảm bảo cho khỏi các trách nhiệm pháp lí, khiếu nại, đòi hỏi và bồi thường liên quan đến việc chết chóc hoặc gây tổn thương hoặc gây thiệt hại về người và tài sản phát sinh từ Hàng Hóa trong trường hợp không do lỗi của, bao gồm nhưng không giới hạn các yếu tố về an toàn vệ sinh thực phẩm (nếu có); trừ trường hợp các tổn thất phát sinh là do không sử dụng Hàng hóa đúng theo hướng

dẫn và khuyến cáo của Bên Cung ứng.

insure that shall not be bound with liabilities, complaint, claim and compensation related to the death of or any injury or damage about people and property arising from the Goods without the faults of, including but not limited to the food safety and hygiene (if any); except for losses incurred as a result of 's failure to use the Goods in accordance with the Provider's instructions and recommendations.

- (e) Bên Cung ứng sẽ, bằng chính chi phí của mình, duy trì đầy đủ bảo hiểm liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng này với giá trị tối thiểu bằng đúng giá trị Hợp đồng trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng (nếu được yêu cầu);

The Provider shall, at its own expense, maintain fully insurance covers related to the Agreement with its minimum value equivalent to the Agreement value throughout the period of implementing Agreement (if required);

- (f) Bên Cung ứng tuyên bố và bảo đảm rằng Bên Cung ứng (i) là một công ty được thành lập và đang hoạt động hợp pháp và hợp lệ theo quy định của pháp luật Việt Nam, (ii) có đầy đủ thẩm quyền và quyền hạn cần thiết để ký kết Hợp đồng này, (iii) có và duy trì tất cả các phê duyệt, giấy phép, cấp phép và những văn bản có giá trị tương đương cần thiết cho việc thực hiện Hợp đồng này, và (iv) tuân thủ pháp luật điều chỉnh Hợp đồng này;

The Provider presents and warrants that the Provider (i) is a corporation legally and validly incorporated and existing in accordance with the laws of Vietnam, (ii) has all requisite authority and power to conclude this Agreement, (iii) has and maintains all approvals, licenses, permissions and these equivalent necessary for the implementation of this Agreement, and (iv) comply with applicable Laws;

- (g) Hàng hóa do Bên Cung ứng cung cấp đảm bảo hàng mới 100% chưa qua sử dụng, nguyên đai, nguyên kiện, đúng chủng loại, chất lượng và các thông số kỹ thuật của Nhà Sản Xuất;

The goods provided by the Provider shall be guaranteed 100% new and unused, full box, right in type, quality and specifications of manufacturer;

- (h) Bên Cung ứng cam kết Bên Cung ứng sẽ chịu trách nhiệm cho bất kỳ sự vi phạm quyền sở hữu và/hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bên thứ ba bất kỳ ngay cả khi quyền sở hữu

Hàng hóa đã chuyển giao sang cho Để tránh hiểu lầm, Bên Cung ứng có trách nhiệm bồi thường và bảo đảm cho được bồi thường đối với tất cả các tổn thất và phí tổn (bao gồm nhưng không giới hạn bất kỳ thiệt hại, tổn thất lợi nhuận và các chi phí pháp lý phát sinh trực tiếp hay gián tiếp) gây ra do bất kỳ vi phạm hoặc vi phạm bị cáo buộc đối với bất kỳ bằng sáng chế, nhãn hiệu, thiết kế đã được đăng ký, quyền tác giả và các quyền sở hữu trí tuệ khác liên quan đến Hàng hóa, hoặc gây ra do việc sử dụng Hàng hóa của Điều khoản này sẽ vẫn còn hiệu lực sau khi Hợp đồng này chấm dứt và/hoặc thanh lý;

The Provider undertakes that the Provider shall be responsible for any infringement of possession and/or intellectual property rights of any third party even when the possession of the Goods is transferred to For avoidance of doubt, the Provider shall indemnify and keep indemnified against all losses, costs and expenses (including but not limited to any consequential and/or derivative loss, loss of profits and legal fees) caused by any infringement or any alleged infringement of any patent, trademark, registered design, copyright or other intellectual proprietary rights in respect of the Goods, or by using of such Goods by Such clause shall survive even when this Agreement terminates and/or liquidates;

- (i) Cung cấp cho các bảo lãnh theo yêu cầu của (nếu được yêu cầu).
Provide the guarantee as requirement of (if required).

ĐIỀU 7: SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

ARTICLE 7: FORCE MAJEURE

- (a) Sự kiện Bất khả kháng nghĩa là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép. Phụ thuộc vào các điều kiện nêu trên, Bất khả kháng được định nghĩa trong Hợp đồng này bao gồm nhưng không giới hạn ở bất kỳ sự kiện nào trong các sự kiện sau đây: Việc ngăn cấm của Cơ quan Nhà nước, bạo loạn, chiến tranh, tình trạng khẩn cấp quốc gia, lệnh cấm vận, bệnh dịch, lũ lụt, động đất, bão, sóng thần hoặc những hiểm họa thiên nhiên khác;

Force Majeure means an event which occurs objectively and unpredictably causing one party or both parties cannot fulfill the obligations under this Agreement and cannot be overcome though all necessary measures have been applied and all the permitted capabilities have been used. Subject to the above conditions, Force Majeure as defined in this Agreement includes but is not limited to any of the following events: Prohibition by the Relevant Authority, riots, wars, national emergency, embargo, epidemic, flood, earthquake,

storm, tidal wave or other acts of nature;

- (b) Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

The Party is influenced by Force Majeure shall be obliged to:

- Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện Bất khả kháng gây ra;

Perform the appropriate precautions and the necessary alternatives to minimize the effects of the Force Majeure;

- Thông báo ngay cho bên còn lại về việc xảy ra sự kiện Bất khả kháng trong vòng ba (03) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện Bất khả kháng.

Immediately inform to the other Party about the Force Majeure within three (03) days from the day that happening the Force Majeure;

- (c) Trong trường hợp xảy ra sự kiện Bất khả kháng, thời gian thực hiện Hợp đồng có thể kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện Bất khả kháng mà Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng của mình;

In the event happening the Force Majeure, time to implement the Agreement can be extended equivalent to the duration happening the Force Majeure that the affected Party can not perform its obligations under this Agreement.

- (d) Nếu có bất kỳ sự kiện Bất khả kháng nào làm cho một trong Các Bên không thể thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này, thì Bên còn lại có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn mà không bị ràng buộc bởi bất cứ trách nhiệm pháp lý nào. Trong trường hợp này Các Bên sẽ tiến hành lập biên bản xác định các nghĩa vụ pháp lý giữa Các Bên trên cơ sở Hợp đồng và tiến độ thực tế của việc thực hiện Hợp đồng.

If there is any Force Majeure that makes one of the Parties cannot perform its obligations under this Agreement, the other party has the right to unilaterally terminate the Agreement early which is not bound by any liabilities. In this case, the Parties shall make a minute to clarify legal obligations between The Parties in The Agreement and the actual progress of the delivery and conduct the liquidation of the Agreement.

ĐIỀU 8: LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

ARTICLE 8: GOVERNING LAW AND DISPUTE JURISDICTION

Hợp đồng, Đơn Đặt Hàng, Phụ lục được điều chỉnh và được hiểu theo luật pháp của Việt Nam.

This Agreement, Purchase Order, Appendix shall be governed by and interpreted under the Law of Vietnam.

Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng, Đơn Đặt Hàng, Phụ lục sẽ được Các Bên ưu tiên giải quyết bằng thương lượng trên tinh thần thiện chí và hợp tác. Nếu thương lượng không thành hoặc bất kỳ lúc nào một Bên xét thấy tranh chấp hiện tại không thể giải quyết thông qua thương lượng, mỗi Bên đều có quyền đưa vụ việc ra giải quyết tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VIAC) theo Quy tắc tổ tụng trọng tài của Trung tâm này. Số lượng trọng tài viên là ba (03), địa điểm trọng tài là Thành Phố Hồ Chí Minh, luật áp dụng là luật Việt Nam và ngôn ngữ trọng tài là tiếng Việt.

Any disputes arising out of or related to this Agreement, Purchase Order, and Appendix shall be prioritized by the Parties for settlement through negotiations in a spirit of goodwill and cooperation. If the negotiations fail or a Party at any time deems the current disputes cannot be resolved through negotiations, each Party has the right to bring cases for settlement at Vietnam International Arbitration Centre beside Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VIAC) in accordance with its Rules. The number of arbitrators is three (03), the place of arbitration shall be Ho Chi Minh City, the applicable law is the Law of Vietnam, and the language to be used in the arbitral proceedings shall be Vietnamese.

ĐIỀU 9. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

ARTICLE 9: TERMINATION

a. Đồng thuận chấm dứt

Termination by consent

Đồng thuận chấm dứt trong thời hạn của Hợp đồng này và/hoặc bất cứ Đơn Đặt Hàng, Phụ lục nào chỉ có thể có hiệu lực nếu một Bên đề nghị chấm dứt Hợp đồng này và/hoặc bất cứ Đơn Đặt Hàng, Phụ lục nào bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Bên kia trước 30 (ba mươi) ngày và Bên kia đồng ý bằng văn bản sau khi Các Bên cùng thảo luận. Để tránh hiểu nhầm, sự chấp thuận hoặc đồng thuận của Bên nhận thông báo đề nghị chấm dứt Hợp đồng này và/hoặc bất cứ Đơn Đặt Hàng, Phụ lục nào phải hoàn toàn do Bên nhận thông báo quyết định và không Bên nào có nghĩa vụ phải đồng ý thông báo đề nghị chấm dứt Hợp đồng này và/hoặc bất cứ Đơn Đặt Hàng, Phụ lục của Bên còn lại.

Termination by consent during the term of this Agreement and/or any Purchase Order, Appendix may be effective, only if one Party proposes the termination of this Agreement

and/or any Purchase Order, Appendix by giving 30 (thirty) days' notice in writing to the other Party and the other Party agrees in writing after mutual discussion. For the avoidance of doubt, the agreement of or consent for such termination made by the other Party who receives the proposal of the termination of this Agreement and/or any Purchase Order, Appendix is at the sole discretion of such Party and no Party is obliged to agree or consent to such termination proposed from one Party.

b. Đơn phương chấm dứt

Unilateral termination

Bất kì bên nào cũng có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng bằng một văn bản gửi đến bên còn lại khi thuộc một trong các trường hợp như sau:

Either Party has the right to unilaterally terminate the Agreement by giving an instrument to the other Party in one of the following cases:

- (i) do một Bên vi phạm các quy định pháp luật hoặc vi phạm một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ của Bên đó theo Hợp đồng mà không thể khắc phục được trong một thời hạn hợp lý kể từ thời điểm Bên bị vi phạm gửi thông báo vi phạm. Theo đó, Bên bị vi phạm có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng bằng một văn bản có hiệu lực ngay lập tức gửi đến Bên vi phạm;

In case either Party commits a breach of provisions of laws or a breach of a part of or all of its obligations under the Agreement which is not able to be remedied within a reasonable time from the time the Non-breaching party sends a notice on breach. Accordingly, the Non-breaching party has the right to unilaterally terminate the Agreement by giving a forthwith effective instrument to the Breaching party;

- (ii) Bất khả kháng hoặc chấm dứt Hợp đồng theo quyết định của Tòa án có thẩm quyền khi xảy ra sự kiện hoàn cảnh thay đổi cơ bản;

Force majeure or termination of the Agreement under judgement of the competent Court upon occurrence of hardship;

- (iii) Việc tiếp tục thực hiện Hợp đồng theo ý kiến hợp lý của một Bên sẽ không mang lại kết quả như mong đợi;

Continuation of performance of the Agreement by a reasonable opinion of either Party shall not bring about expected benefits;

- (iv) Việc tiếp tục thực hiện Hợp đồng có thể làm ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của một Bên;

Continuation of performance of the Agreement may have an effect on reputation and image of either Party;

- (v) Một Bên của Hợp đồng hoặc người bảo lãnh theo Hợp đồng rơi vào trường hợp: (a) không có khả năng thanh toán; (b) tham gia vào việc thanh lý bắt buộc hoặc tự nguyện (ngoại trừ trường hợp nhằm mục đích hợp nhất hoặc tái cơ cấu tổ chức); (c) thông qua một Nghị quyết/Quyết định giải thể; (d) thiết lập đề nghị gửi đến cho một Bên của Hợp đồng và/hoặc các chủ nợ của Bên đó để điều chỉnh về việc thanh toán các khoản nợ hoặc lập kế hoạch dàn xếp các vấn đề này; (e) nộp đơn lên bất kỳ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nào để xin áp dụng biện pháp quản lý tài sản hoặc bị Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền áp dụng biện pháp quản lý tài sản; hoặc (f) được chỉ định một người/tổ chức quản lý hoặc quản lý tài sản.

Either Party hereto or a guarantor under the Agreement falls into: (a) insolvency; (b) participation in compulsory or voluntary liquidation (except for the purpose of consolidation or reorganization); (c) ratification of a Resolution /Decision on dissolution; (d) making a petition for other Party hereto and/or its creditors to arrange payment of debts or to make a settlement plan for such matters; (e) submitting an application to any authority for an adoption of property management measures or being applied the property management measures by the authority; or (f) be assigned a person/ an organization to manage or administer the property

Một trong Các Bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng này bằng một thông báo gửi đến Bên còn lại trước 30 ngày so với ngày chấm dứt dự kiến.

One of the Parties is entitled to unilaterally terminate this Agreement by the 30 day-notice in writing to the other Party.

c. Hệ quả

Consequence

Sự chấm dứt của Hợp đồng này và/hoặc bất cứ Đơn Đặt Hàng, Phụ lục nào không giải phóng bất kỳ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào của mỗi Bên phát sinh theo Hợp đồng này và/hoặc bất cứ Đơn Đặt Hàng, Phụ lục nào vào trước hoặc theo sau việc chấm dứt này, cũng không ảnh hưởng hoặc làm giảm bớt quyền của mỗi bên phát sinh vào trước hoặc sau khi chấm dứt, trừ

trường hợp Hợp đồng, Đơn Đặt Hàng, Phụ lục có quy định khác

The termination of this Agreement and/or any Purchase Order, Appendix shall not relieve either Party of any obligation or liability accrued hereunder prior to or subsequent to such termination nor affect or impair the rights of either party arising under this Agreement and/or any Purchase Order, Appendix prior to or subsequent to such termination or expiration, except as expressly provided in this Agreement and/or any Purchase Order, Appendix

ĐIỀU 10: KHÔNG THAM NHŨNG VÀ HỐI LỘ

ARTICLE 10: ANTI-CORRUPTION AND ANTI-BRIBERY

- 10.1. Bên Cung ứng phải bảo đảm rằng các nhân viên, đại lý, đại diện và nhà thầu phụ ... của mình không trực tiếp hoặc gián tiếp cho, đề nghị hoặc hứa sẽ cho hoặc đưa tiền bạc, quà tặng, và/hoặc tiền đút lót bất hợp pháp, hoặc gây hoặc sử dụng ảnh hưởng bất hợp pháp đối với (những) người ở khu vực công và tư nhân để xúi giục hoặc thưởng việc làm sai chức năng và/hoặc để có được hoặc giữ lại việc kinh doanh.

The Provider shall ensure that its employees, agents, representatives and subcontractors etc. shall not directly or indirectly give, offer or promise to give or offer any money, gift, and/or illegal gratification, or exert or utilize unlawful influence on public and private person(s) to induce or reward an improper performance of a function and/or to obtain or retain business. In the case the Partner does not abide with any of the above-mentioned obligations, then Company shall reserve its right to terminate this Agreement immediately without any prior notice, in addition to any other remedies available to it at law and/or in equity.

- 10.2. Bên Cung ứng cam đoan (và đảm bảo nhân viên của Bên Cung ứng) không đưa ra các đề nghị, lời hứa có giá trị, không dùng tiền, thưởng, quà cáp, chiêu đãi riêng hoặc cung cấp bất kỳ lợi thế tài chính hoặc lợi thế nào khác cho nhân viên hoặc quản lý của cho dù thực hiện một cách trực tiếp hoặc gián tiếp nhằm mục đích lôi kéo, gây tác động, gây ảnh hưởng vì lợi ích riêng cho Bên Cung ứng, để có được hoặc duy trì lợi thế kinh doanh, thương mại hoặc gây phương hại đến quan hệ hợp tác giữa hai Bên.

The Provider undertakes (and ensure that its employees) not offer value proposals, promises, do not giving money, bonus, gifts, private reception or offer any financial or other advantage to’s staff or management officer either directly or indirectly which have the purpose to effect to self-benefit to obtain or remaining business, commercial advantage or harm to business relationship of both Parties.

- 10.3. Trong trường hợp Bên Cung ứng không tuân thủ với bất kỳ nghĩa vụ nào tại Điều này được xem là Bên Cung ứng vi phạm Hợp đồng. Theo đó, không ảnh hưởng đến bất kỳ quyền và biện pháp khác của theo Hợp đồng, có quyền tạm ngưng hoặc chấm dứt Hợp đồng và theo thông báo trước cho Bên Cung ứng. Đồng thời Bên Cung ứng phải bồi thường toàn bộ thiệt hại, tổn thất, các khoản phí, tiền phạt mà phải gánh chịu do hành vi vi phạm của Bên Cung ứng.

In case, the Provider fails to comply with any obligation under this Agreement, which is deemed to the breach of this Agreement of the Provider. Accordingly, not prejudice any right and remedy of under this Agreement, shall have the right to suspend or immediately terminate this Agreement upon prior notice to the Provider.. In addition, the Provider shall compensate to all damages, fines, penalties incurred by

ĐIỀU 11: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

ARTICLE 11: GENERAL TERMS

- 11.1. Nhà cung cấp cam kết và cam đoan sẽ tuân thủ các quy tắc đạo đức sau đây:

The Supplier undertakes and warrants to comply with the following codes of ethics:

- a. Hàng hóa được giao không được sản xuất bằng các phương thức bóc lột, gây nguy hại đến sức khỏe con người hoặc bóc lột sức lao động của trẻ em hoặc dùng vũ lực hoặc bóc lột nhân công hoặc bất kỳ hình thức lao động cầm tù nào khác mà vi phạm đến vấn đề nhân quyền.

Products are not manufactured by means of exploitative, unhealthy or slave-like child labor, or by forced or exploited labor, or by any other kind of prison work which involves human dignity.

- b. Nhà cung cấp không sử dụng các chất cấm và chất độc hại, gây hại đến môi trường, sức khỏe cộng đồng.

The Supplier shall not use prohibited substances and toxic substances, harmful to the environment and public health.

Nếu Nhà cung cấp vi phạm bất kỳ quy định nào của Điều này, thì Nhà cung cấp sẽ phải nộp phạt và bồi thường cho Công ty theo quy định tại Điều [Phạt và bồi thường], đồng thời Công ty cũng sẽ có quyền chấm dứt Hợp Đồng này và/ hoặc bất kỳ Đơn đặt hàng nào ngay sau khi Công ty gửi thông báo đến Nhà cung cấp theo quy định của Khoản [Chấm dứt Hợp đồng] quy định tại đây.

*Upon any breach of this provision of the Supplier, the Supplier shall indemnify the Company as provided in **Clause [Indemnities]**, and the Company shall have the right subject to its decisions to terminate this Agreement immediately as provided in **Clause [Termination]** herein.*

- 11.2. có quyền giữ lại quyền sở hữu trí tuệ của mình (i) trong và đối với tất cả các tiêu chuẩn kỹ thuật, dữ liệu, bản vẽ, logo, nhãn hiệu, tên thương mại, thiết kế, và bất kỳ tài sản trí tuệ nào khác đã cung cấp cho Bên Cung ứng liên quan đến bất kỳ nội dung nào trong Hợp đồng, (ii) trong và đối với tất cả các khám phá, sáng chế, bằng sáng chế hoặc quyền sở hữu trí tuệ phát sinh từ và/hoặc liên quan đến các công việc liên quan đã được hoàn thành theo Hợp đồng này và ngược lại. Không có điều khoản nào trong Hợp đồng này quy định rằng sẽ hoặc có thể chuyển giao một hoặc một số quyền sở hữu trí tuệ nêu trên cho Bên Cung ứng. Bên Cung ứng có trách nhiệm giữ bí mật, không được sao chép, sử dụng, chuyển nhượng cho bất kỳ Bên thứ ba nào với bất kỳ mục đích nào trước, trong và sau khi thực hiện Hợp đồng trừ trường hợp được sự đồng ý trước bằng văn bản của Điều khoản này sẽ tiếp tục có hiệu lực ngay cả khi Hợp đồng chấm dứt và/hoặc thanh lý.

..... retains the intellectual proprietary rights: (i) in and to all specifications, data, drawings, logo, trademark, tradename, designs and other intellectual properties supplied to the Provider in connection with this Agreement, (ii) in and to all discoveries, inventions, patents or intellectual proprietary rights arising out of and/or in relation to the work done in connection with this Agreement, and vice versa. No provisions of this Agreement provided that will or may transfer one or some above-mentioned intellectual property rights to the Provider. The Provider is responsible for keeping the confidentiality and must not copy, use or transfer to any third party with any purpose before, during and after executing this Agreement except for 's prior written consent. Such clause shall survive even when this Agreement terminates and/or liquidates.

- 11.3. Trong thời hạn có hiệu lực của Hợp đồng này và 01 (một) năm kể từ khi hết hiệu lực Hợp đồng, Các Bên cam kết bảo mật toàn bộ các thông tin liên quan bao gồm nhưng không giới hạn ở các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng, các Phụ lục, Bảng báo giá, chính sách khuyến mại và các thông tin khác mà một Bên cung cấp cho Bên còn lại bằng lời nói, văn bản hay bất kỳ hay hình thức nào khác (“Thông Tin Mật”); Không Bên nào được phép sử dụng, tiết lộ hay cho phép bất kỳ Bên thứ ba nào tiếp cận, sử dụng Thông Tin Bảo Mật cho bất kỳ mục đích nào trừ mục đích được nêu trong Hợp đồng này.

During the validity of this Agreement and 01 (one) year after the Agreement expires, the Parties commit to secure all of the relevant information, including but not limited to the terms and conditions of the Agreement, appendices, quotations, promotion policy (if any)

and relevant information which if provided in verbal, written or any other form (“Confidential Information”); neither Party may use, disclose, or permit any third Party to access and use Confidential Information for any other purposes except for the purposes set out in this Agreement.

- 11.4. Các khoản phạt và bồi thường của Bên vi phạm cho Bên bị vi phạm theo Hợp đồng này sẽ được Bên vi phạm thanh toán cho Bên bị vi phạm trong vòng 07 ngày, kể từ ngày Bên bị vi phạm yêu cầu.

The penalty amount and compensation amount mentioned in this Agreement shall be paid by the Breaching Party to the non-breaching Party within 07 days, from the request date of the non-breached party.

- 11.5. Việc vô hiệu hay mất hiệu lực thi hành của bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này sẽ không ảnh hưởng tới hiệu lực và tính thực thi của các điều khoản khác.

The invalidity or unenforceability of any provision of the Agreement shall not affect the validity or enforceability of any other provision.

- 11.6. Hợp đồng này (cùng với các văn bản đính kèm theo) tạo thành một thỏa thuận và cam kết trọn vẹn giữa các bên liên quan đến nội dung của Hợp đồng này. Hợp đồng này chỉ có thể được sửa đổi bổ sung bằng văn bản và được xác nhận bởi người có thẩm quyền của Các Bên.

This Agreement (together with the documents referred, attached and/or supplemented in the implementation process of the Agreement constitutes the entire agreement and undertaking between the Parties in respect of the subject matter are a part and belong to this “Agreement”. The “Agreement” may only be amended by the mutual consent of the Parties in an instrument in writing as duly executed.

- 11.7. Các Bên đồng ý ký kết và cung cấp mọi văn bản bổ sung cũng như tiến hành mọi động tác bổ sung (nếu cần thiết) để thực hiện Hợp đồng.

The Parties agree to sign and deliver any supplementary and take any additional actions (if necessary) to implement the Agreement.

- 11.8. Không bên nào được phép chuyển nhượng Hợp đồng này, cũng như bất cứ quyền và nghĩa vụ nào theo Hợp đồng cho bất cứ bên thứ ba nào nếu không được sự đồng ý trước bằng văn bản của bên còn lại.

Neither party may transfer this Agreement, as well as any rights and obligations under the Agreement to any third party without the prior written consent of the other party.

11.9. Hợp đồng này sẽ được tự động thanh lý khi hai bên đã hoàn thành mọi trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo hợp đồng.

This Agreement shall be automatically liquidated when the two parties finish their responsibilities and obligations stated in the Agreement.

11.10. Hợp đồng này có hiệu lực 12 tháng kể từ ngày ký. Hợp đồng được lập thành 04 bản song ngữ Việt – Anh, có giá trị ngang nhau. Bên Cung ứng giữ 02 bản và giữ 02 bản. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa 2 thứ tiếng thì tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The Agreement shall be of full force, effects within 12 months as of the date of execution, and is made in 04 original copies in both Vietnamese - English. The Provider shall keep 02 copies and shall keep 02 copies. In case of any discrepancies between 2 versions, the Vietnamese shall prevail.

ĐẠI DIỆN BÊN CUNG ỨNG
FOR AND ON BEHALF OF THE PROVIDER

ĐẠI DIỆN
FOR AND ON BEHALF OF

Name/ *Họ và tên*:
Position/ *Chức vụ*:

Name/ *Họ và tên*: **YOSUKE MASUKO**
Position/ *Chức vụ*: **Tổng Giám đốc**

PHỤ LỤC. CHÍNH SÁCH BẢO HÀNH

APPENDIX. WARRANTY POLICY

KHOA TIN
LAW FIRM



PHỤ LỤC. HƯỚNG DẪN VÀ KHUYẾN CÁO CỦA NHÀ SẢN XUẤT
APPENDIX. MANUFACTURER'S INSTRUCTIONS AND RECOMMENDATIONS

1. Các hành vi không được thực hiện khi sử dụng Hàng hóa/ *Actions are not performed when using the Goods*

.....
.....
.....
.....
.....

2. Các trường hợp cần ngừng sử dụng Hàng hóa/ *Circumstances that need to stop using the Goods*

.....
.....
.....
.....



3. Các lưu ý khi sử dụng Hàng hóa/ *Notes on the use of Goods*

.....
.....
.....
.....